

Số: **2433** /TCS-VP

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 5 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

- Mã chứng khoán: TC6

- Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3862062

Pax: 0203 3863936

- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Thành

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (có Biên bản, Nghị quyết kèm theo).

2.2. Thông báo thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty (thông báo kèm theo).

3. Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 16 tháng 5 năm 2020 tại địa chỉ Website: [www.cocsau.com](http://www.cocsau.com), mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (b/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP (Th03).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Trung Thành**



Số: 90/NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 16 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2020 họp ngày 16/5/2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐA/NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	25.900.000	25.200.000	25.217.453	97,36	100,07
2	Than sản xuất	Tấn	2.690.000	2.750.000	2.912.208	108,26	105,90
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.850.000	1.750.000	1.750.084	94,60	100,00
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	840.000	1.000.000	1.162.124	138,35	116,21
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M <sup>3</sup> /tấn	14,00	14,40	14,41	102,93	100,07
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.663.000	2.790.000	2.923.696	109,79	104,79
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.493.548	3.500.037	3.597.532	102,97	102,78
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.490.548	3.479.037	3.544.806	101,55	101,89
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	298.481	292.889	248.627	83,30	84,89
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.066	31.280	15.889	60,96	50,80
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ngtháng	8.562	8.706	10.142	118,45	116,49



1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Đất đá bóc xức	M <sup>3</sup>	28.000.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.000.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	915.000
	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	14,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.883.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.737.005
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.734.005
6	Giá trị đầu tư XDCCB	Triệu đồng	188.710
7	Tiền lương bình quân	1.000đồng/người/tháng	9.674
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.248
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	≥ 4

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung công việc sau:

(i) căn cứ vào thị trường tiêu thụ, diễn biến thời tiết... chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

(ii) lập điều chỉnh dự án và quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ Than Cọc Sáu – Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV theo đúng quy định của pháp luật.

(iii) thoái toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư.

**Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 864,596 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.138,917 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 2.003,514 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.670,514 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 332,999 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 15,889 tỷ đồng.

7. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và viên chức quản lý Công ty năm 2019: 2.846.750.000 đồng.

**Điều 3.** Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:



CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	15.889
2. Thuế TNDN	Triệu đồng	62,2	9.891
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37,8	5.998
3.1. Chia cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3.2. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		5.998
a. Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		0
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		5.998

**Điều 4.** Thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.

4.1. Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019.

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019

- 04 Thành viên HĐQT của Công ty : 219.360.000 đồng.

- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : **315.360.000 đồng.**

**Bằng chữ:** (Ba trăm mười năm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với 01 thành viên HĐQT chuyên trách năm 2019 là 316.920.000 đồng.

c) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019 là 324.120.000 đồng.

4.2. Thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020

Căn cứ (i) Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; (ii) Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; (iii) căn cứ Khoản 1, Điều 28; Khoản 5, Điều 38 Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty và (iv) kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2020;

a) Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Thành viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

\* Ghi chú: Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.



b) Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 22.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại NĐ số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung sau (chi tiết cụ thể như báo cáo đã trình bày tại Đại hội):

5.1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về các cuộc họp, các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành và của từng thành viên HĐQT.

- Năm 2019 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tài chính của Công ty lành mạnh.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà Nước.

5.2. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người điều hành Công ty.

5.3. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019.

5.4. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

**Điều 6.** Thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019; (ii) báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung sau (chi tiết cụ thể như báo cáo đã trình bày tại Đại hội):

6.1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát về tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.

Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

6.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty: Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

6.3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành Công ty.

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được đảm bảo ổn định.



6.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Năm 2019 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động quản lý, SXKD; nhận được sự phối hợp của các phòng ban quản lý, các đơn vị sản xuất tạo điều kiện giúp BKS thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn minh bạch, dân chủ, trao đổi với Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan, trước khi kết luận ý kiến; các ý kiến, kiến nghị của BKS được Ban Giám đốc Công ty xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc.

Trong năm 2019 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo của cổ đông, cũng như của CBCN trong Công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành Công ty.

6.5. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Ban Kiểm soát.

**Điều 7.** Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty.

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam -Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ:

a) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

b) Kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

**Điều 8.** Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thuận Quyền Giám đốc Công ty chính thức giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 29/11/2019; thời hạn giữ chức vụ 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm; bậc lương được xếp bậc 1/2 Giám đốc doanh nghiệp hạng I, bảng lương Người quản lý Công ty (TKV09), mức lương được xếp tại thời điểm bổ nhiệm là 9.615.000 đồng/tháng.

**Điều 9.** Thông qua việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) như sau:

(i) Chấp thuận để ông Phạm Hồng Tài, thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), kể từ ngày 01/5/2019.

(ii) Chấp thuận việc bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV đồng thời làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay ông Phạm Hồng Tài, kể từ ngày 01/5/2019.

Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Phạm Công Hương được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực cho đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT (05 năm, từ năm 2017÷2022).

**Điều 10.** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, BKS Công ty đối với các Ông, bà:

10.1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) đối với ông Vũ Văn Khấn, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty chấp thuận.



10.2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty chấp thuận.

**Điều 11.** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty đối với các Ông, bà:

11.1. Ông Nguyễn Văn Tứ làm thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017 ÷ 2022).

11.2. Bà Trần Thị Diệp làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017 ÷ 2022).

Nhiệm kỳ HĐQT, BKS Công ty của các Ông (bà) trúng cử thành viên HĐQT, BKS có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

**Điều 12.** Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2020 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin năm 2020 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các thành viên BGD Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(....).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Công Hương**



Cẩm Phả, ngày 16 tháng 5 năm 2020

**BIÊN BẢN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 16/5/2020 tại Hội trường Tầng 7 – Văn phòng Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019 tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty và các thành viên trong Ban Kiểm soát Công ty.
3. Ông Nguyễn Văn Thuấn, Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty
4. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 22.416.538 cổ phần, bằng 68,98% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã ủy quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay (Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này).

Đại hội do Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử Ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

1. Ông Nguyễn Đức Phương Tổ trưởng
2. Ông Nguyễn Hữu Quang Tổ viên

Để giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

**I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội**

I.1. Ông Phạm Việt Thắng, Chánh Văn phòng trình bày quy chế, chương trình làm việc của Đại hội và Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế, chương trình làm việc với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế làm việc, chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



I.2. Ông Nguyễn Hữu Quang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 22.416.538 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

## II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ toạ Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây

II.1. Ông Nguyễn Văn Thuấn, Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

### a) Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐA NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	25.900.000	25.200.000	25.217.453	97,36	100,07
2	Than sản xuất	Tấn	2.690.000	2.750.000	2.912.208	108,26	105,90
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.850.000	1.750.000	1.750.084	94,60	100,00
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	840.000	1.000.000	1.162.124	138,35	116,21
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M <sup>3</sup> /tấn	14,00	14,40	14,41	102,93	100,07
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.663.000	2.790.000	2.923.696	109,79	104,79
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.493.548	3.500.037	3.597.532	102,97	102,78
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.490.548	3.479.037	3.544.806	101,55	101,89
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	298.481	292.889	248.627	83,30	84,89
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.066	31.280	15.889	60,96	50,80
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	8.562	8.706	10.142	118,45	116,49

### b) Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	28.000.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.000.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	915.000
	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	14,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.883.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.737.005
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.734.005
6	Giá trị đầu tư XD CB	Triệu đồng	188.710



TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
7	Tiền lương bình quân	1.000đồng/người/tháng	9.674
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.248
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	≥4

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung công việc sau:

1) căn cứ vào thị trường tiêu thụ, diễn biến thời tiết... chủ động điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

2) lập điều chỉnh Dự án và quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ Than Cọc Sáu – Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV theo đúng quy định của pháp luật.

(3) Tiếp tục thoái toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư.

II.2. Ông Phạm Thanh Phương, Người phụ trách công tác KTTC Công ty trình bày báo cáo.

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 864,596 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.138,917 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 2.003,514 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.670,514 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 332,999 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 15,889 tỷ đồng.

7. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và viên chức quản lý Công ty năm 2019: 2.846.750.000 đồng.

b) Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	15.889
2. Thuế TNDN	Triệu đồng	62,2	9.891
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37,8	5.998
3.1. Chia cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3.2. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		5.998
a. Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		0
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		5.998

c) Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.

(i) Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019.

- Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019
- + 04 Thành viên HĐQT của Công ty : 219.360.000 đồng.
- + 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.



- Tiền lương chi trả đối với 01 thành viên HĐQT chuyên trách năm 2019 là 316.920.000 đồng.
- Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019 là 324.120.000 đồng.

\* **Tổng số tiền thù lao, tiền lương chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019: 956.400.000 đồng.**

(ii) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019.

- Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

\* Ghi chú: Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

- Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 22.900.000 đồng/người/tháng.

- Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại ND số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tấn Long, Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung sau:

a) Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về các cuộc họp, các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành và của từng thành viên HĐQT.

- Năm 2019 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tài chính của Công ty lành mạnh.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Công tác giám sát đối với Giám đốc và người điều hành Công ty.

c) Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019.

d) Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

II.4. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo.

4.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2019 với các nội dung chủ yếu sau:

a) Kết quả hoạt động của BKS về tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của BKS.

Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.



b) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty: BKS đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

c) Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành Công ty.

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng, kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, BGĐ và cán bộ quản lý của Công ty.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được đảm bảo ổn định.

d) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Năm 2019 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, BGĐ về các mặt hoạt động SXKD; nhận được sự phối hợp của các đơn vị trong Công ty tạo điều kiện giúp BKS thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn minh bạch, dân chủ, trao đổi với BGĐ và các phòng ban liên quan trước khi kết luận; các ý kiến, kiến nghị của BKS được BGĐ xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc.

Trong năm 2019 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo của cổ đông, cũng như của CBCN trong Công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành Công ty.

4.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty và TKV năm 2019.

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2019.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

4.3. Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: (i) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin; (ii) kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

II.5. Ông Trần Đức Kha, Thành viên HĐQT Công ty trình bày các báo cáo.

5.1. Báo cáo HĐQT Công ty bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin, kể từ ngày 29/11/2019.

5.2. Tờ trình về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:



(i) Chấp thuận đề ông Phạm Hồng Tài, thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), kể từ ngày 01/5/2019.

(ii) Chấp thuận việc bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV đồng thời làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay ông Phạm Hồng Tài, kể từ ngày 01/5/2019.

II.6. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty điều hành việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), gồm:

6.1. Báo cáo thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Vũ Văn Khẩn; miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh.

6.2. Trình bày quy chế, bầu cử.

6.3. Đề cử Ban bầu cử, gồm:

- |                        |                      |            |
|------------------------|----------------------|------------|
| 1. Ông Phạm Việt Thắng | Chánh Văn phòng      | Trưởng ban |
| 2. Ông Mạc Văn Đức     | Trưởng phòng ĐTM     |            |
| 3. Ông Trần Nhật Quang | Trưởng phòng TCLĐ-YT |            |

6.4. Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty và đề cử danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty.

6.5. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo như sau:

a) Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) đối với ông Vũ Văn Khẩn, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với ông Vũ Văn Khẩn đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b) Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

c) Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, kết quả như sau:



- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

d) Biểu quyết thông qua danh sách Ban bầu cử, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Danh sách Ban Bầu cử đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

đ) Thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) là ông Nguyễn Văn Tứ với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

e) Thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) là bà Trần Thị Diệp với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Danh sách bầu bổ sung thành viên BKS Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II.7. Ban bầu cử tiến hành giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS và tiến hành bầu cử theo luật định.

**III. Chủ toạ Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty đã trình bày**

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020, kết quả biểu quyết:





- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2019, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 với kết quả biểu quyết:



- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020, kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.8. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo thay đổi nhân sự HĐQT, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo thay đổi nhân sự HĐQT năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **IV. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).**

Ban bầu cử đã giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu, tổ chức bầu cử, kiểm phiếu một cách khách quan, trung thực và công bố Ông (bà) có tên sau đã trúng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty:





IV.1. Danh sách trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022):

Ông Nguyễn Văn Tứ được 22.416.538 phiếu, đạt 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp bầu.

IV.2. Danh sách trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022):

Bà Trần Thị Điệp được 22.416.538 phiếu, đạt 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp bầu.

Nhiệm kỳ HĐQT, BKS Công ty của các Ông (bà) trúng cử thành viên HĐQT, BKS có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

#### V. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký đại hội trình bày Nghị quyết, Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.416.538 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội

- Tổng số phiếu trắng không có.

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Trung Thành

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

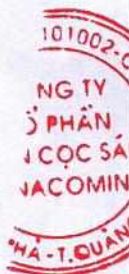
CHỦ TỌA



Phạm Công Hương

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Các TV BGD Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(.....).





**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN NĂM 2020**

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND/ SỐ CCCD	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
001	Mạc Văn Đức	101266046	115	28.962	29.077	<i>Mạc Văn Đức</i>
002	Trần Thị Diệp	101193235	650	59.390	60.040	<i>Trần Thị Diệp</i>
003	Phạm Công Hương	013376754	0	21.122.469	21.122.469	<i>Phạm Công Hương</i>
004	Nguyễn Văn Hùng	100369597	0	102.115	102.115	<i>Nguyễn Văn Hùng</i>
005	Vũ Văn Hùng	100710815	2.785	112.086	114.871	<i>Vũ Văn Hùng</i>
006	Trần Thị Minh Hồng	100572787	1.507	51.756	53.263	<i>Trần Thị Minh Hồng</i>
007	Trần Đức Kha	100444994	2.667	116.885	119.552	<i>Trần Đức Kha</i>
008	Nguyễn Tấn Long	022067000839	2.437	81.460	83.897	<i>Nguyễn Tấn Long</i>
009	Phạm Thanh Phương	100615108	5.200	254.971	260.171	<i>Phạm Thanh Phương</i>
010	Trần Nhật Quang	100502798	2.087	68.981	71.068	<i>Trần Nhật Quang</i>
011	Nguyễn Hữu Quang	100563121	975	55.635	56.610	<i>Nguyễn Hữu Quang</i>
012	Nguyễn Văn Thuận	033070002437	1.392	140.627	142.019	<i>Nguyễn Văn Thuận</i>
013	Vũ Thiện Thành	100925007	650	30.543	31.193	<i>Vũ Thiện Thành</i>
014	Nguyễn Hữu Trường	100983992	2.437	45.405	47.842	<i>Nguyễn Hữu Trường</i>
015	Nguyễn Văn Tứ	034068001414	0	56.848	56.848	<i>Nguyễn Văn Tứ</i>
016	Phạm Việt Thắng	100473599	812	37.044	37.856	<i>Phạm Việt Thắng</i>
017	Nguyễn Trung Thành	100598164	2.020	25.627	27.647	<i>Nguyễn Trung Thành</i>
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>25.734</b>	<b>22.390.804</b>	<b>22.416.538</b>	